

Số: 354/BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 (Trình Kỳ họp thứ 4- HĐND thành phố khóa XXII)

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố khóa XXI - Kỳ họp thứ 16 ngày 15/12/2020: số 101/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; số 102/NQ-HĐND về dự toán thu, chi và phân bổ dự toán NSNN thành phố năm 2021; số 105/NQ-HĐND về phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSNN năm 2021;

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 4- HĐND thành phố khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND thành phố báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước thành phố Bắc Giang năm 2021 như sau:

A. THU NGÂN SÁCH: (Có biểu số 03 kèm theo).

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021: **4.782.060.336.826 đồng**, đạt 205% kế hoạch năm. Trong đó:

1. Thu ngoài quốc doanh: 437.759.033.489 đồng, đạt 140% KH năm.

- Thuế GTGT: 329.412.425.963 đồng, đạt 125% KH năm.

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 106.605.269.004 đồng, đạt 221% KH năm.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 194.094.211 đồng, đạt 39% KH năm.

- Thuế tài nguyên: 1.547.244.311 đồng, đạt 619% KH năm.

2. Thu phí, lệ phí: 22.051.226.520 đồng, đạt 145% KH năm (Trong đó: Phí, lệ phí Trung ương: 3.826.049.740 đồng).

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 6.631.884.995 đồng, đạt 160% KH năm.

4. Lệ phí trước bạ: 156.880.819.090 đồng, đạt 111% KH năm (Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất: 35.576.518.298 đồng, đạt 148% KH năm, Lệ phí trước bạ phương tiện: 121.304.300.792 đồng đạt 104% KH năm).

5. Thu tiền cho thuê đất: 27.535.040.106 đồng, đạt 275% KH năm.

6. Thu tiền sử dụng đất: 3.994.624.696.627 đồng, đạt 227% KH năm.

7. Thuế thu nhập cá nhân: 98.324.779.148 đồng, đạt 172% KH năm.

8. Thu khác ngân sách: 28.853.682.224 đồng, đạt 103% KH năm.

9. Thu các khoản huy động, đóng góp: 201.680.000 đồng (thuộc ngân sách phường, xã).

10. Các khoản thu quản lý qua ngân sách nhà nước: 9.197.494.627 (Thu hỗ trợ bồi thường GPMB khi Nhà nước thu hồi đất: 2.987.779.703 đồng; ghi thu nguồn kinh phí phòng chống dịch Covid-19 là: 6.209.714.924 đồng - Cấp thành phố là: 3.142.725.000 đồng, cấp xã: 3.066.989.924 đồng).

II. THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ:

Tổng thu ngân sách thành phố: **4.948.090.971.075 đồng**

- Thu điều tiết: 3.745.708.074.006 đồng đạt 203% KH năm.

- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 215.272.709.000 đồng.

+ Bổ sung cân đối: 75.602.000.000 đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu: 139.670.709.000 đồng.

- Thu chuyển nguồn: 971.185.259.690 đồng.

- Thu kết dư ngân sách: 15.924.928.379 đồng.

Trong đó:

1. Thu ngân sách cấp thành phố: 4.738.274.153.249 đồng

a) *Thu điều tiết:* 3.596.669.383.058 đồng (từ ghi thu nguồn ủng hộ Covid-19 là: 3.142.725.000 đồng).

b) *Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh:* 215.272.709.000 đồng.

- Bổ sung cân đối: 75.602.000.000 đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 139.670.709.000 đồng.

c) *Thu chuyển nguồn:* 916.615.198.917 đồng.

d) *Thu kết dư ngân sách:* 9.716.862.274 đồng.

2. Thu ngân sách phường, xã: 319.427.490.826 đồng

a) *Thu điều tiết:* 149.038.690.948 đồng (từ ghi thu nguồn ủng hộ Covid-19 là: 3.066.989.924 đồng).

b) *Thu bổ sung từ ngân sách cấp thành phố:* 109.610.673.000 đồng.

- Bổ sung cân đối: 47.445.000.000 đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 62.165.673.000 đồng.

c) *Thu chuyển nguồn:* 54.570.060.773 đồng.

d) *Thu kết dư ngân sách:* 6.208.066.105 đồng.

B. CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ: (Có biểu số 04 kèm theo).

Tổng chi ngân sách thành phố: 4.945.990.814.366 đồng.

I. CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ: 4.737.033.427.523 đồng, đạt 243% KH năm (Trong đó: Chi nhiệm vụ của ngân sách cấp thành phố: 4.627.422.754.523 đồng; chi bổ sung cho ngân sách phường, xã: 109.610.673.000 đồng).

1. Chi đầu tư XDCB: 1.405.019.398.738 đồng, đạt 110% KH năm.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình theo kế hoạch; bổ sung kế hoạch vốn từ tăng thu tiền sử dụng đất, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chi đặt mua căn hộ chung cư cho các hộ ở chung cư cũ phường Trần Nguyên Hãn.

2. Chi thường xuyên: 608.935.401.164 đồng, đạt 111% KH năm.

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 114.244.690.620 đồng, đạt 88% KH năm.

a) *Chi sự nghiệp CN-TTCN:* 274.970.000 đồng, đạt 24% KH năm. Chi hoạt động xúc tiến thương mại và hỗ trợ hoạt động của Hội Doanh nghiệp thành phố thực hiện nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao...

b) *Chi sự nghiệp Nông nghiệp:* 3.449.968.500 đồng, đạt 23% KH năm. Chi hoạt động của Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp theo kế hoạch, phụ cấp cán bộ thú y cơ sở; hỗ trợ thóc giống... thực hiện mô hình ứng dụng các mô hình khuyến nông.

c) *Chi sự nghiệp Lâm nghiệp:* 475.807.000 đạt 159% KH năm, chi cho hoạt động trồng, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.

d) *Chi sự nghiệp Thủy lợi:* 10.294.633.000 đồng, đạt 77% KH năm. Chi hoạt động, sửa chữa thường xuyên các trạm bơm, mua hóa chất xét nghiệm, sửa chữa thường xuyên máy bơm của Trung tâm bơm tiêu thoát nước đô thị; chi phục vụ công tác phòng chống lụt bão (kiểm tra đê, kè cống trước mùa mưa bão; chi trả tiền công hợp đồng thủ công, liên lạc; mua sắm dụng cụ, phương tiện phòng chống lụt bão); Cải tạo, nâng cấp 1 số hạng mục tại trạm bơm Văn Sơn, trạm xử lý nước thải KDC và chợ Cốc, Khu dân cư cạnh tỉnh lộ 299; sửa chữa thường xuyên máy bơm, các trạm bơm và hỗ trợ giá dịch vụ công ích sản phẩm thủy lợi cho các tổ chức hợp tác dùng nước trên địa bàn.

e) *Chi sự nghiệp giao thông:* 2.196.000.000 đồng, đạt 28% KH năm. Hỗ trợ xây dựng các công trình đường giao thông theo Nghị quyết của HĐND thành phố; Cải tạo vỉa hè, hàn vá lòng đường; kẻ vạch sơn, cắm biển báo giao thông, sửa chữa đèn tín hiệu giao thông trên một số tuyến đường và giải quyết kiến nghị cử tri.

f) *Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính:* 88.385.312.120 đồng, đạt 107% KH năm. Thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng, bơm tiêu thoát nước; chỉnh trang đô thị; hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh theo Nghị quyết của HĐND thành phố (xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà sinh hoạt văn hoá...); hỗ trợ xây dựng việc cưới, việc tang theo kế hoạch của thành phố; hỗ trợ khuyến khích thực hiện hỏa táng, điện táng cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Bắc; thanh toán sản phẩm dịch vụ công ích (duy trì cây xanh đô thị cho Công ty cổ phần Quản

lý công trình đô thị Bắc Giang); hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các thôn, Tổ dân phố, các phường, xã nơi có khó khăn thuộc địa bàn thành phố theo Kết luận của BTV Thành ủy...

g) *Chi sự nghiệp kinh tế khác*: 9.168.000.000 đồng, đạt 100% KH năm. Chi hoạt động của Đội Quản lý trật tự Giao thông, Xây dựng và Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp thành phố theo kế hoạch, kinh phí quyết toán một số dự án sử dụng vốn sự nghiệp do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư...

2.2. Chi sự nghiệp VH TT: 8.220.011.000 đồng, đạt 101% KH năm.

Chi hoạt động Văn hoá - Thông tin theo kế hoạch; hỗ trợ trang thiết bị cho nhà sinh hoạt văn hóa thôn, tổ dân phố; hỗ trợ kinh phí thu bổ, tôn tạo chống xuống cấp đối với các di tích đã xếp hạng trên địa bàn thành phố theo Thông báo kết luận số 257-TB/TU ngày 29/5/2014 của BTV Thành ủy.

Bổ sung kinh phí: Tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp và chi trả kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

2.3. Chi sự nghiệp TDTT: 1.173.318.000 đồng, đạt 100% KH năm chi hoạt động Thể thao thành phố theo kế hoạch.

2.4. Chi sự nghiệp truyền thanh, truyền hình: 3.039.613.000 đồng, đạt 98% KH năm. Chi hoạt động của Trung tâm Văn hoá - thông tin và Thể thao thành phố thành phố theo kế hoạch.

2.5. Chi đảm bảo xã hội: 57.908.644.044 đồng, đạt 234% KH năm. Chi trợ cấp thường xuyên và mua BHYT cho các đối tượng được hưởng trợ cấp tại cộng đồng; thăm tặng quà các đối tượng chính sách, trợ cấp khó khăn đột xuất dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo; kinh phí thực hiện hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác.

2.6. Chi quản lý hành chính: 53.768.366.600 đồng, đạt 109% KH năm. Kinh phí hoạt động của khối quản lý Nhà nước (*Đảng, Quản lý Nhà nước, Đoàn thể, HĐND*) theo kế hoạch; hỗ trợ các Hội đặc thù, kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND các cấp; kinh phí hoạt động và phụ cấp phòng chống dịch của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 thành phố.

Bổ sung kinh phí từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ: kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Quản lý Nhà nước*: 25.913.799.700 đồng, đạt 96% KH năm.

- *Đảng*: 17.779.143.000 đồng, đạt 117% KH năm

- *Khối đoàn thể*: 8.525.423.900 đồng, đạt 154% KH năm.

- *HĐND*: 1.550.000.000 đồng, đạt 100% KH năm.

2.7. Chi an ninh: 3.466.840.000 đồng, đạt 75% KH năm. Hỗ trợ kinh phí cho Công an thành phố để chi công tác an ninh trên địa bàn theo kế hoạch; đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn.

Bổ sung kinh phí: chi trả đường truyền Internet vận hành hệ thống camera giám sát an ninh; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19.

2.8. Chi Quốc phòng: 23.024.474.000 đồng, đạt 232% KH năm. Hỗ trợ kinh phí cho Ban chỉ huy quân sự thành phố để chi công tác quốc phòng trên địa bàn theo kế hoạch và kinh phí thực hiện Luật Dân quân tự vệ.

Bổ sung kinh phí: mua trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho điểm cách ly dịch Covid-19; hỗ trợ người thuộc diện F1 đã kết thúc cách ly theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ...

2.9. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 190.635.000 đồng, đạt 92% KH năm. Chi thực hiện các Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở cấp thành phố.

2.10. Chi sự nghiệp giáo dục: 295.735.421.500 đồng, đạt 105% KH năm. Kinh phí hoạt động thường xuyên của ngành giáo dục thành phố (khỏi các trường: Mầm non, tiểu học, THCS), cấp bù kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3, 4, 5 tuổi theo kế hoạch; kinh phí thực hiện cải kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí thực hiện đầu tư mua sắm thiết bị dạy học lớp 2, lớp 6; đầu tư mua sắm hạ tầng mạng Internet; bổ sung kp thanh toán các công trình hoàn thành...

2.11. Chi sự nghiệp đào tạo - dạy nghề: 1.881.182.000 đồng, đạt 100% KH năm. Chi hoạt động của Trung tâm Chính trị thành phố theo kế hoạch.

2.12. Chi sự nghiệp môi trường: 29.790.000.000 đồng, đạt 93% KH năm. Chi tổ chức thực hiện các hoạt động về môi trường và thanh toán sản phẩm dịch vụ công ích (thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải) cho Công ty cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang; hỗ trợ cho các xã mua xe gom rác, thùng chứa rác và đổ rác thải không đúng nơi quy định của UBND các phường, xã...

2.13. Chi khác ngân sách: 16.492.205.400 đồng, đạt 411% KH năm. Chuyển vốn sang Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo, bổ sung Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố (theo chỉ đạo của UBND tỉnh); hỗ trợ các đơn vị song trùng lãnh đạo và kinh phí phòng chống dịch Covid-19, phòng chống dịch bệnh mùa hè của Trung tâm Y tế thành phố và ghi chi ngân sách từ nguồn ủng hộ phòng chống dịch Covid-19 là 3.142.725.000 đồng...

3. Chi chuyên nguồn: 2.604.301.155.621 đồng.

4. Chi hoàn trả ngân sách tỉnh: 9.166.799.000 đồng nộp trả ngân sách tỉnh theo kiến nghị Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Bộ Tài chính như: miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; Chương trình MTQG xây dựng NTM; miễn thu thủy lợi phí... do hết nhiệm vụ chi.

5. Chi bổ sung cho ngân sách phường, xã: 109.610.673.000 đồng (Trong đó: Bổ sung cân đối: 47.445.000.000 đồng, đạt 100% KH năm; bổ sung có mục tiêu: 62.165.673.000 đồng).

II. CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG, XÃ: 318.568.059.843 đồng, đạt 256% KH năm.

1. Chi đầu tư XDCB: 62.814.114.400 đồng, đạt 181% KH năm. Chi thanh toán xây dựng trường học, trụ sở UBND phường, xã; đường giao thông, các công trình công cộng phục vụ đời sống dân sinh trên địa bàn, từ tiền sử dụng đất điều tiết cho ngân sách xã; nguồn bổ sung có mục tiêu của thành phố từ thu tiền sử dụng đất đất nhỏ lẻ, xen kẽ trong các khu dân cư.

2. Chi thường xuyên: 136.047.746.621 đồng, đạt 156% KH năm. Chi hoạt động thường xuyên của các phường, xã theo kế hoạch; kinh phí phòng chống dịch Covid-19, kinh phí thực hiện hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ; kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp và thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn bổ sung có mục tiêu và ghi chi ngân sách từ nguồn ủng hộ phòng chống dịch Covid-19 là 3.066.989.924 đồng...

3. Chi chuyển nguồn: 119.706.198.822 đồng.

C. CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2021:

- Tổng thu ngân sách thành phố: 4.948.090.971.075 đồng;
- Tổng chi ngân sách thành phố: 4.945.990.814.366 đồng;
- Kết dư ngân sách thành phố: 2.100.156.709 đồng.

Trong đó:

1. Ngân sách cấp thành phố:

- Tổng thu: 4.738.274.153.249 đồng.
- Tổng chi: 4.737.033.427.523 đồng.
- Kết dư ngân sách cấp thành phố: 1.240.725.726 đồng.

2. Ngân sách phường, xã:

- Tổng thu: 319.427.490.826 đồng.
- Tổng chi: 318.568.059.843 đồng.
- Kết dư ngân sách phường, xã: 859.430.983 đồng. Trong đó:
 - + Phường Trần Phú: 75.108.002 đồng;
 - + Phường Lê Lợi: 9.364.147 đồng;
 - + Phường Hoàng Văn Thụ: 0 đồng;
 - + Phường Ngô Quyền: 123.966.000 đồng;
 - + Phường Trần Nguyên Hãn: 27.882.579 đồng;
 - + Phường Thọ Xương: 78.761.449 đồng;
 - + Phường Mỹ Độ: 35.399.435 đồng;
 - + Phường Đa Mai: 104.480.434 đồng;
 - + Phường Dĩnh Kế: 40.000.000 đồng;
 - + Phường Xương Giang: 49.118.222 đồng;
 - + Xã Song Mai: 50.089.576 đồng;
 - + Xã Dĩnh Trì: 1.987.526 đồng;

- + Xã Đồng Sơn: 71.079.113 đồng;
- + Xã Song Khê: 0 đồng;
- + Xã Tân Mỹ: 60.000.000 đồng;
- + Xã Tân Tiến: 132.194.500 đồng.

D. XỬ LÝ KẾT DƯ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2021:

Căn cứ Khoản 2, Điều 72, Luật Ngân sách nhà nước; UBND thành phố đề nghị HĐND thành phố Bắc Giang xử lý kết dư ngân sách nhà nước thành phố Bắc Giang năm 2021 như sau:

1. Kết dư ngân sách cấp thành phố:

- Chuyển ghi thu ngân sách cấp thành phố năm 2022: 1.240.725.726 đồng.
- Bổ sung các nhiệm vụ chi năm 2022: 1.240.725.726 đồng.

(Có Biểu số 6 kèm theo)

2. Kết dư ngân sách phường, xã: 859.430.983 đồng.

Chuyển ghi thu ngân sách phường, xã năm 2022: 859.430.983 đồng - Số kết dư ngân sách của phường, xã nào thì ghi thu ngân sách cho phường, xã đó.

Trên đây là Báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021, UBND thành phố trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành ủy, UBND TP;
- Các đại biểu HĐND thành phố khóa XXII;
- HĐND, UBND các phường, xã
- LĐ, CV VP HĐND-UBND thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Đình Hoan